1.2	Đất + Tài sản	55.000 đồng/ Giấy chứng nhận	phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố
2	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
2.1	Đất, Tài sản	35.000 đồng/ Giấy chứng nhận	

Vậy Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Phú Thái thông báo để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn xã được biết./.

Nơi nhận:
- TT ĐU, HĐND, UBND;
- Ban, ngành đoàn thể xã;
- Đài truyền thanh xã;
- TT PVHCC xã;
- Lưu. VP.

PHÓ GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ PHÚ THÁI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG P. HẢI PHÒNG

Nguyễn Đình Giang

10	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	5.000	
11	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	5.000	
12	Đăng ký hộ tịch khác	5.000	
II	**Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch**		Thông tư 281/2016/TTBTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	
III	**Phí chứng thực**		
1	Phí chứng thực bản sao từ bản chính. Từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính	2.000 đồng/trang	Thông tư 226/2016/TTBTC ,ngày 11/11/2016
2	Phí chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	Miễn phí	Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố về việc hỗ trợ phí chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn thành phố
2	Phí chứng thực chữ ký. Trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản	10.000 đồng/trường hợp	Thông tư 226/2016/TTBTC ,ngày 11/11/2016
3	Phí chứng thực hợp đồng, giao dịch:		
3.1	Chứng thực hợp đồng, giao dịch	50.000 đồng/hợp đồng	
3.2	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	
3.3	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	
IV	**Phí thẩm định hồ sơ, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất**		
1	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Nghị quyết 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại
1.1	Đất	100.000 đồng/ Giấy chứng nhận	

UBND XÃ PHÚ THÁI
TRUNG TÂM PVHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 01/TB-TTPVHCC

Phú Thái, ngày 16 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO
V/v công khai niêm yết các khoản phí, lệ phí

Căn cứ Thông tư 226/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính, ngày 11/11/2016 về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;

Căn cứ Thông tư 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính, ngày 14/11/2016 về quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí Quốc tịch.

Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND, ngày 17/06/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trực tuyến.

Căn cứ Nghị quyết 34/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Phú Thái thông báo công khai phí, lệ phí trong thủ tục hành chính trên địa bàn xã Phú Thái như sau:

STT	Nội Dung	Mức Thu	Căn cứ thực hiện
I	**Lệ phí hộ tịch**		Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND thành phố Hải Phòng, ngày 19/6/2025 (miễn phí trường hợp làm dịch vụ công trực tuyến đến hết 31/12/2026)
1	Đăng ký khai sinh không đúng hạn	8.000	
2	Đăng ký lại khai sinh	8.000	
3	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	8.000	
4	Đăng ký khai tử không đúng hạn	8.000	
5	Đăng ký lại khai tử	8.000	
6	Đăng ký lại kết hôn	30.000	
7	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	10.000	
8	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú trong nước	10.000	
9	Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước	25.000	